

Số: 06 /2022/SODIC-BCTN

Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2022

**BÁO CÁO**  
**Thường niên năm 2021**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước**  
**- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

**I. Thông tin chung**

**1. Thông tin khái quát:**

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0102662098 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 29/02/2008, đăng ký thay đổi lần 11 ngày 11/4/ 2018.
- Vốn điều lệ: 100.000.000.000 đồng (Một trăm tỷ đồng).
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu:
  - + Công ty mẹ: 191.069.966.162 đồng (một trăm chín mươi một tỷ, không trăm sáu mươi chín triệu, chín trăm sáu mươi sáu nghìn, một trăm sáu mươi hai đồng).
  - + Hợp nhất: 252.503.320.082 đồng (hai trăm năm mươi hai tỷ, năm trăm linh ba triệu, ba trăm hai mươi nghìn, không trăm tám mươi hai đồng).
- Địa chỉ: Tầng 2 Tòa nhà cao tầng hỗn hợp CT4 - KĐT Văn Khê - Phường La Khê - Quận Hà Đông - Thành phố Hà Nội.
- Số điện thoại: 024 63254567.
- Số fax: 024 63252189.
- Website: www.sodic.com.vn.
- Mã cổ phiếu: SIG.

• **Quá trình hình thành và phát triển:**

*Ngày thành lập:* Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102662098 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 29/02/2008, đăng ký thay đổi lần 11 ngày 11/4/2018.

*Ngày là công ty đại chúng:* Ngày 04/4/2011 theo công văn số 911/UBCK-QLPH của UBCK Nhà nước.

*Ngày được chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu trên thị trường UPCoM:* Ngày 03/10/2019 theo Quyết định số 661/QĐ-SGDHN của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

*Ngày giao dịch cổ phiếu đầu tiên:* Ngày 10/10/2019.

*Các mốc sự kiện quan trọng:*

- Năm 2015, Công ty thành lập Công ty cổ phần thủy điện SODIC Điện Biên có

vốn điều lệ 96 tỷ đồng để đầu tư dự án thủy điện Nậm Mu 2 công suất 10,2MW và thủy điện Mùn Chung 2 công suất 9MW tại tỉnh Điện Biên. Dự án thủy điện Nậm Mu 2 đã chính thức hòa lưới điện quốc gia từ tháng 2/2018, dự án thủy điện Mùn Chung 2 đã được xây dựng từ năm 2017, dự kiến phát điện vào đầu quý 2/2022.

- Tháng 10/2019, Công ty thực hiện tách nhà máy thủy điện Nậm Mu 2 ra khỏi Công ty cổ phần thủy điện SODIC Điện Biên để thành lập Công ty TNHH thủy điện SODIC Nậm Mu 2.
- Sự kiện khác:
  - + Ngày 30/8/2018 Công ty được Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 74/2018/GCNCP-VSD với số lượng cổ phiếu đăng ký là 10.000.000 cổ phiếu và cấp mã chứng khoán cho Công ty là SIG.

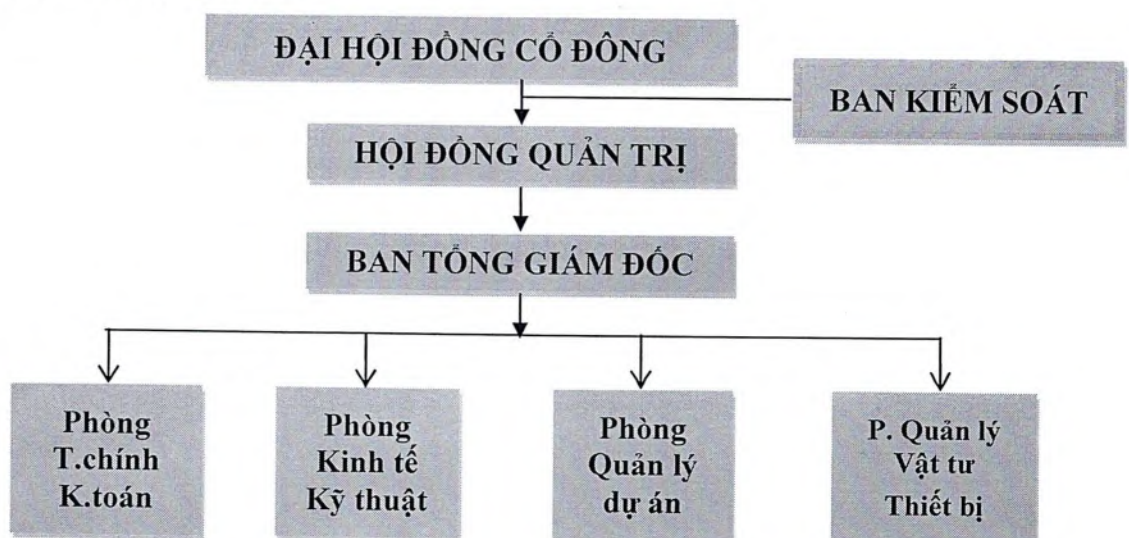
## 2. **Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:**

- Ngành nghề kinh doanh (các ngành nghề kinh doanh hoặc sản phẩm, dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất):
  - + Tổng thầu xây dựng.
  - + Khai thác đá.
  - + Thi công xây lắp các công trình xây dựng giao thông, thủy lợi và thủy điện.
  - + Thi công gia cố và xử lý nền móng các công trình.
  - + Kinh doanh vật liệu xây dựng.
  - + Sản xuất và mua bán điện thương phẩm.
- Địa bàn kinh doanh (các địa bàn hoạt động kinh doanh chính, chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất): Địa bàn kinh doanh trải rộng khắp cả nước và tại nước CHDCND Lào.

## 3. **Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:**

3.1 Mô hình quản trị: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc (theo điểm a, khoản 1, Điều 137 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14).

3.2 Cơ cấu bộ máy quản lý:



### 3.2 Các công ty con, công ty liên kết:

#### 3.2.1 Công ty cổ phần thủy điện SODIC Điện Biên:

- Loại hình: Công ty con.
- Mã số doanh nghiệp: 5600281577.
- Địa chỉ: Bản Huổi Lốt 1, xã Mường Mùn, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.
- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Khai thác, xử lý và cung cấp nước; Thoát nước và xử lý nước thải; Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác; Chuẩn bị mặt bằng; **Sản xuất điện**; Hoàn thiện công trình xây dựng; Truyền tải và phân phối điện; Phá dỡ; Xây dựng nhà để ở; Xây dựng nhà không để ở; Xây dựng công trình thủy; Xây dựng công trình khai khoáng; Xây dựng công trình chế biến, chế tạo; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; Lắp đặt hệ thống điện; Lắp đặt hệ thống xây dựng khác; Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí.
- Vốn thực góp của Công ty: 117.299.900.000 đồng.
- Tỷ lệ lợi ích: 99,42%.

#### 3.2.2 Công ty TNHH thủy điện SODIC Nậm Mu 2:

- Loại hình: Công ty con.
- Mã số doanh nghiệp: 5600328144.
- Địa chỉ: Bản Huổi Lốt 1, xã Mường Mùn, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.
- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: **Sản xuất điện**; Xây dựng công trình điện; Xây dựng công trình cấp, thoát nước; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; Lắp đặt hệ thống điện; Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí; Hoàn thiện công trình xây dựng.
- Vốn thực góp của Công ty: 61.980.453.557 đồng.
- Tỷ lệ lợi ích: 51,64%.

#### 3.2.3 Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thanh Hà - Hà Giang:

- Loại hình: Công ty con.
- Mã số doanh nghiệp: 5100423248.
- Địa chỉ: Số 240 đường Trần Phú, tổ 5, Phường Trần Phú, Thành phố Hà Giang, Tỉnh Hà Giang.
- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: **Xây dựng nhà các loại (Xây dựng các khu đô thị, khu công nghiệp)**; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; Kinh doanh bất động sản; Dịch vụ tư vấn bất động sản; Dịch vụ quảng cáo bất động sản; Dịch vụ quản lý bất động sản (không bao gồm môi giới bất động sản, định giá bất động sản và quản lý sàn giao dịch bất động sản).
- Vốn thực góp của Công ty: 11.440.000.000 đồng.
- Tỷ lệ lợi ích: 60%.

#### 3.2.4 Công ty TNHH Đầu tư phát triển điện Lai Châu:

- Loại hình: Công ty con.
- Mã số doanh nghiệp: 6200103557.
- Địa chỉ: Tổ 25, Phường Đông Phong, Thành phố Lai Châu, Tỉnh Lai Châu.

- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí; Lắp đặt hệ thống xây dựng khác; Hoàn thiện công trình xây dựng; Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác; Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh; Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; **Sản xuất điện**; Truyền tải và phân phối điện; Xuất nhập khẩu máy móc thiết bị phục vụ nhà máy thủy điện.
- Vốn thực góp của Công ty: 277.600.000 đồng.
- Tỷ lệ lợi ích: 100%.

### 3.2.5 Công ty TNHH MTV thủy điện Mô Phí 1:

- Loại hình: Công ty con.
- Mã số doanh nghiệp: 5600334194.
- Địa chỉ: Số nhà 21, đường Trần Đăng Ninh - Tổ dân phố 4 - Phường Mường Thanh - Thành phố Điện Biên Phủ - Tỉnh Điện Biên.
- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí; Lắp đặt hệ thống xây dựng khác; Hoàn thiện công trình xây dựng; Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác; **Sản xuất điện**; Truyền tải và phân phối điện; Khai thác, xử lý và cung cấp nước; Thoát nước và xử lý nước thải; Xây dựng nhà để ở; Xây dựng nhà không để ở; Xây dựng công trình thủy; Xây dựng công trình khai khoáng; Xây dựng công trình chế biến, chế tạo; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; Phá dỡ; Chuẩn bị mặt bằng; Lắp đặt hệ thống điện.
- Vốn thực góp của Công ty: 5.000.000 đồng.
- Tỷ lệ lợi ích: 100%.

### 3.2.6 Công ty cổ phần Kỹ thuật và Xây dựng Sông Đà:

- Loại hình: Công ty liên kết.
- Mã số doanh nghiệp: 5600297425.
- Địa chỉ: Bản Huổi Lốt, xã Mường Mùn, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.
- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Xây dựng nhà để ở; **Xây dựng nhà không để ở**; Xây dựng công trình đường sắt; Xây dựng công trình đường bộ; Xây dựng công trình điện; Xây dựng công trình cấp, thoát nước; Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc; Xây dựng công trình công ích khác; Xây dựng công trình thủy; Xây dựng công trình khai khoáng; Xây dựng công trình chế biến, chế tạo; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; Chuẩn bị mặt bằng; Lắp đặt hệ thống điện; Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí; Lắp đặt hệ thống xây dựng khác; Hoàn thiện công trình xây dựng; Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy xây dựng; Bán buôn máy móc thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện

và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Hoạt động tư vấn đầu tư; Hoạt động thiết kế chuyên dụng; Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh; Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan; Cho thuê xe có động cơ; Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển.

- Vốn thực góp của Công ty: 6.120.000.000 đồng.
- Tỷ lệ lợi ích: 40,80%.

### 3.2.7 Công ty TNHH Năng lượng sạch Phúc Huy:

- Loại hình: Công ty liên kết.
- Mã số doanh nghiệp: 0109365471.
- Địa chỉ: Tầng 2, Toà nhà cao tầng hỗn hợp CT4, KĐT Văn Khê, Phường La Khê, Quận Hà Đông, TP Hà Nội.
- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Sản xuất điện; Xây dựng nhà để ở; **Xây dựng nhà máy điện gió, điện mặt trời**; Lắp đặt hệ thống điện; Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí; Hoàn thiện công trình xây dựng; Đại lý hàng hóa; Hoạt động tư vấn quản lý; Tư vấn chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực điện, điện gió, điện mặt trời; Xây dựng công trình đường bộ; Xuất nhập khẩu các mặt hàng kinh doanh.
- Vốn thực góp của Công ty: 1.500.000.000 đồng.
- Tỷ lệ lợi ích: 30%.

## 4. Định hướng phát triển:

### 4.1 Các mục tiêu chủ yếu của Công ty trong năm 2022:

- Đảm bảo đạt các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Thực hiện công tác tuyển dụng. Kiện toàn bộ máy quản lý của Công ty, tổ chức sắp xếp lại các tổ đội thi công đảm bảo hiệu quả và nâng cao được năng suất lao động.
- Duy trì cơ cấu hoạt động sản xuất kinh doanh, bao gồm công tác thi công xây lắp và đầu tư các dự án, chủ yếu là các dự án thủy điện vừa và nhỏ, các công tác thi công khác phù hợp.
- Giữ vững ngành nghề thi công truyền thống. Tích cực tham gia công tác đấu thầu, chào thầu thi công các công trình thủy điện vừa và nhỏ, các dự án thủy lợi, công trình hạ tầng kỹ thuật phù hợp với năng lực thi công hiện có của Công ty. Tập trung vào các dự án đảm bảo có đủ nguồn vốn và tính thanh khoản cao. Từng bước tiếp cận các dự án có vốn đầu tư nước ngoài.
- Tìm kiếm và tích cực hoàn thiện thủ tục pháp lý các dự án đầu tư để đưa vào thực hiện đầu tư theo đúng kế hoạch.
- Thực hiện công tác đầu tư nhân lực, xe máy, thiết bị để nâng cao năng lực Công ty.
- Thực hiện song song công tác đầu tư góp vốn và thoái vốn tại các công ty con, công ty liên kết và doanh nghiệp khác.
- Thực hiện cơ cấu lại tài sản, nguồn tài chính của Công ty cho hợp lý. Cân đối dòng tiền đảm bảo phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tích cực hoàn thiện hồ sơ, giải quyết các vướng mắc liên quan để phục vụ công tác nghiệm thu thanh quyết toán, thu hồi công nợ tại các công trình Công ty đã và đang thi công: thủy điện Long Tạo, thủy điện Mùn Chung 2, thủy điện La Trọng, thủy điện Đồng Nai 5, thủy điện Huội Quảng, mỏ đá Thanh Kỳ.
- Hoàn thành mục tiêu tiến độ các dự án trọng điểm trong năm 2022: Công trình thủy điện La Trọng, thủy điện Mùn Chung 2, thủy điện Chu Linh, Khu dân cư đô thị mới Phương Thiện - Thành phố Hà Giang.
- Bổ sung thực hiện ngành nghề, lĩnh vực dịch vụ quản lý vận hành bảo trì các nhà máy điện mặt trời mái nhà.

#### 4.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

##### 4.2.1 Công tác điều hành SXKD:

- Thực hiện mở rộng quan hệ với các đối tác trong và ngoài nước theo nhiều hình thức như hợp tác liên danh trong công tác đấu thầu, marketing, đầu tư dự án ... Tập trung tối đa nguồn lực để tìm kiếm công việc trong xây lắp, trong đó tập trung chú trọng vào những công trình, dự án có tính chất đặc thù, điển hình của đơn vị.
- Tiếp tục tái cơ cấu hoạt động xây lắp của Công ty theo hướng chuyên nghiệp hóa công tác đấu thầu, quản lý thi công xây lắp, đẩy mạnh việc áp dụng công nghệ mới trong xây lắp để trở thành thế mạnh chuyên biệt. Tập trung sức mạnh giữa Công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường. Quyết liệt trong việc cắt giảm chi phí, nhân sự không cần thiết và bổ sung nhân sự tại những bộ phận còn thiếu và yếu.
- Kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện hợp đồng giao khoán theo phương án giá thành được duyệt, hạn chế thấp nhất các phát sinh, rủi ro trong quá trình thực hiện. Phát hiện sớm, tiến hành đánh giá, xem xét các khả năng không đạt được phương án giá thành ở từng hợp đồng giao khoán để có các giải pháp khắc phục, đồng thời đảm bảo tính kinh tế và hiệu quả trong thi công xây lắp.
- Khẩn trương hoàn thành các công trình đang thi công dở dang, kết hợp đẩy mạnh công tác nghiệm thu thanh toán, giải quyết dứt điểm các công nợ còn tồn đọng. Thực hiện kiểm soát chặt chẽ tiến độ thi công từng công trình, chú trọng công tác quản lý chất lượng và an toàn lao động trong thi công.
- Theo dõi sát sao tín hiệu của thị trường nhằm có định hướng, quyết định thích hợp cho từng dự án đầu tư.
- Từng bước dịch chuyển loại hình sản xuất kinh doanh, giảm thiểu công tác thi công để tập trung cho công tác đầu tư và quản lý dự án đầu tư.

##### 4.2.2 Công tác tài chính:

- Chủ động cân đối nguồn vốn hiện có tại đơn vị thông qua việc tăng cường công tác quản lý và thu hồi vốn có hiệu quả. Thực hiện giảm thiểu tối đa các khoản nợ xấu có thể phát sinh. Sử dụng nguồn vốn hiện có một cách chặt chẽ, sắp xếp nguồn vốn hợp lý phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh và thực hiện đầu tư các dự án.
- Tăng cường công tác quản lý chi phí, trong đó tập trung vào công tác tính toán giá thành để thực hiện việc giao khoán đảm bảo dự án thực hiện có hiệu quả.

- Đẩy mạnh thực hiện tiết kiệm chống lãng phí trong mọi hoạt động SXKD của Công ty nhằm giảm thiểu tối đa các chi phí không cần thiết.
- Duy trì và tạo mối quan hệ thân thiết với các tổ chức tín dụng, chủ đầu tư các dự án.

#### 4.2.3 Công tác tổ chức quản lý và phát triển nguồn nhân lực:

- Sử dụng phần mềm quản lý để giám sát chất lượng công việc của nhân viên tại các phòng ban.
- Hoàn thiện các quy chế nâng cao chất lượng hoạt động trong toàn Công ty, xây dựng cơ chế quản lý thống nhất, đồng bộ, rõ ràng trong toàn Công ty.
- Kiện toàn và hoàn thiện công tác tổ chức của các phòng ban, các bộ phận sản xuất trực tiếp phù hợp với thực tiễn SXKD của Công ty.
- Đẩy mạnh đào tạo chuyên môn nghiệp vụ, đào tạo kỹ năng mềm cho nhân viên thuộc bộ máy quản lý.
- Thực hiện tốt công tác giữ gìn an ninh trật tự, bảo vệ tài sản của đơn vị và xã hội. Xây dựng và thực hiện tốt văn hóa doanh nghiệp.
- Thực hiện phân công chức năng, nhiệm vụ cho các phòng ban Công ty.
- Chú trọng phát triển nguồn nhân lực có kinh nghiệm, chuyên môn nghiệp vụ. Áp dụng hiệu quả quy chế tiền lương, thường xuyên xem xét điều chỉnh; vận dụng các chính sách thưởng phạt phù hợp để khuyến khích CBCNV tăng năng suất lao động, làm việc có trách nhiệm và gắn bó lâu dài với Công ty.
- Bảo đảm đủ việc làm và thực hiện đầy đủ chế độ chính sách cho người lao động.
- Tổ chức phát động các phong trào thi đua LĐSX, các hoạt động văn hoá thể thao nhân dịp các ngày lễ để không ngừng cải thiện, nâng cao năng xuất lao động và đời sống tinh thần cho CBCNV.

#### 4.2.4 Công tác đầu tư

- Tăng cường công tác quản trị ở các đơn vị có vốn góp, gắn hiệu quả hoạt động của các đơn vị với trách nhiệm của Người đại diện quản lý phần vốn góp của Công ty tại các đơn vị.
- Tích cực tìm kiếm và hoàn thiện hồ sơ các dự án để từng bước thực hiện công tác đầu tư theo kế hoạch đã đề ra.
- Tăng cường công tác quản lý và khai thác có hiệu quả máy móc thiết bị sau đầu tư. Củng cố tính pháp lý của các tài sản đang sở hữu.

#### 4.2.5 Công tác tiếp thị, đấu thầu:

- Duy trì tập trung nỗ lực đẩy mạnh công tác marketing, tìm kiếm cơ hội việc làm qua các kênh thông tin; lấy các ngành truyền thống làm thế mạnh để tăng khả năng cạnh tranh, đồng thời mở rộng các ngành khác mà Công ty có đủ năng lực tham gia.
- Phát triển phân khúc xây dựng thủy điện vừa và nhỏ với vai trò là tổng thầu xây lắp. Chủ động tiếp cận các nhà đầu tư tại nước ngoài như: Thái Lan, Lào, Campuchia để mở rộng thị trường.

#### 4.3 Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

- Thực hiện tuân thủ đầy đủ các quy định về bảo vệ môi trường của Nhà nước và của chủ đầu tư tại các công trình tham gia thi công.

- Các công trình do Công ty đầu tư trước khi tổ chức thi công đều phải thực hiện bước đánh giá tác động môi trường của dự án và phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- Các công trình Công ty tham gia đầu tư, thi công ngoài việc phải luôn đảm bảo công tác kỹ thuật, chất lượng, an toàn, mỹ thuật, tiến độ còn đồng thời phải đảm bảo công tác vệ sinh công nghiệp, đảm bảo môi trường xung quanh theo đúng quy định; không gây tác động xấu ảnh hưởng đến xã hội và cộng đồng.
- Công ty thường xuyên quan tâm đến công tác xã hội và các hoạt động cộng đồng, tích cực ủng hộ phong trào tại các địa phương nơi đầu tư, thi công xây dựng công trình.

## 5. Các rủi ro:

### 5.1. Rủi ro pháp luật:

Là một công ty cổ phần đại chúng hoạt động trong lĩnh vực xây dựng, các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà đều chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế, Luật Xây dựng... và các nghị định, thông tư, văn bản hướng dẫn dưới luật. Ngoài ra Công ty cũng chịu sự điều chỉnh của Luật Chứng khoán và văn bản liên quan.

Hiện nay, hệ thống luật pháp Việt Nam đang trong quá trình sửa đổi và hoàn thiện, việc vận dụng không phù hợp và không kịp thời sẽ tạo ra những rủi ro pháp lý trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đặc biệt là những quy định, thủ tục liên quan đến việc cấp phép đầu tư vào các dự án mà Công ty tham gia. Việc chủ động nghiên cứu, nắm bắt và áp dụng các quy định hiện hành để đưa ra kế hoạch phát triển kinh doanh phù hợp sẽ giúp Công ty hạn chế được những rủi ro này.

### 5.2. Rủi ro đặc thù:

Là doanh nghiệp hoạt động trong ngành xây dựng, công tác thanh quyết toán các công trình đã hoàn thành thường chậm do nhiều lý do dẫn đến hệ quả là Công ty thường xuyên phải duy trì hệ số nợ ở mức cao với tỷ trọng nợ ngắn hạn là chủ yếu. Việc duy trì hệ số nợ cao cộng với việc bị chiếm dụng vốn dài ngày có thể sẽ gây ra rủi ro mất khả năng thanh toán khi Công ty không thu hồi được kịp thời các khoản nợ hoặc khách hàng lớn của Công ty bị phá sản.

Để giảm thiểu rủi ro này, Công ty cần đưa ra biện pháp thu hồi công nợ hiệu quả, hạn chế tối đa nguồn vốn bị chiếm dụng. Mặt khác, Công ty sẽ tái cấu trúc lại nguồn vốn theo hướng tăng dần tỷ trọng các nguồn vốn dài hạn trong tổng nguồn vốn để có thể chủ động về tài chính khi chủ đầu tư chậm thanh toán các khoản nợ.

Ngoài ra, Công ty hiện cũng đối mặt với rủi ro của nguồn cung cấp nguyên vật liệu không ổn định. Một trong số những nguyên liệu đầu vào quan trọng trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty là xi măng, sắt thép, cát, đá, xăng dầu, điện năng. Trong tình hình nền kinh tế thế giới có nhiều bất ổn dẫn đến giá nguyên vật liệu tăng giảm thất thường. Đây là một rủi ro đối với doanh nghiệp trong tương lai và doanh nghiệp cần có các biện pháp dự phòng thích hợp nhằm đối phó với việc tăng giảm giá nguyên vật liệu bất thường trên thị trường.

### 5.3. Rủi ro về môi trường, thiên tai:

Môi trường hiện nay bị ảnh hưởng nghiêm trọng của nạn phá rừng, thiên tai bão lũ, hạn hán liên tục xảy ra và diễn biến khó lường, ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động



sản xuất kinh doanh của Công ty. Các trận lũ quét, mưa to gây sạt lở công trình, ảnh hưởng trực tiếp đến công tác thi công, gây chậm tiến độ, làm tăng chi phí hoạt động, giảm lợi nhuận. Hạn hán xảy ra làm giảm lượng nước đến cho các hồ chứa, trong đó có hồ chứa được xây dựng để cung cấp nước cho các nhà máy thủy điện, dẫn đến sản lượng, doanh thu phát điện bị giảm sút nghiêm trọng. Để giảm thiểu rủi ro về môi trường, Công ty cần thực hiện nghiên cứu, khảo sát kỹ để đưa ra những đánh giá chuẩn xác tác động của môi trường đến các hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.

#### 5.4. Rủi ro dịch bệnh:

Dịch bệnh có thể xảy ra bất cứ lúc nào và gây ảnh hưởng đến mọi hoạt động trong đời sống. Từ cuối năm 2019 đến nay dịch bệnh Covid-19 diễn ra vô cùng phức tạp trên toàn thế giới và chưa có dấu hiệu dừng lại đã ảnh hưởng không nhỏ đến nền kinh tế thế giới nói chung cũng như hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nói riêng.

## II. Tình hình hoạt động trong năm

### 1. *Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:*

Trong năm 2021 Công ty phải tự chủ trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, cụ thể là công tác tiếp cận tín dụng, tiếp thị đầu thầu, tiếp xúc với các dự án mới và một số công việc liên quan khác. Bên cạnh những thuận lợi Công ty cũng gặp nhiều khó khăn ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị. Hiện tại, các dự án thủy điện lớn đã hết, công việc truyền thống của Công ty không còn nhiều trong khi đó sức cạnh tranh của thị trường ngày càng lớn. Tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến ngày càng phức tạp và kéo dài ảnh hưởng nghiêm trọng đến các ngành sản xuất. Các công trình Công ty đầu tư, tham gia thi công chủ yếu ở vùng sâu, vùng xa nên công tác giữ người lao động cũng như công tác tuyển dụng gặp khó khăn. Mặc dù vậy trong năm 2021 Công ty cũng đã đạt được những kết quả như sau:

- Công tác thi công: Tiếp tục tổ chức thi công công trình thủy điện Mùn Chung 2 và công trình thủy điện La Trọng, hướng tới mục tiêu phát điện nhà máy thủy điện Mùn Chung 2 vào đầu quý II năm 2022, hoàn thành thi công công trình thủy điện La Trọng vào quý 3 năm 2022.
- Công tác quản lý kỹ thuật: Làm tốt công tác kỹ thuật, trình duyệt và xuất bản hồ sơ biện pháp thi công phục vụ thi công các công trình. Trong năm chất lượng thi công tại các công trình được đảm bảo, đáp ứng yêu cầu thiết kế, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành.
- Công tác đầu tư: Thực hiện nghiên cứu, khảo sát, lập và hoàn thiện hồ sơ một số dự án thủy điện vừa và nhỏ để chuẩn bị phục vụ cho công tác đầu tư: Thủy điện Nậm Pô 3, Ka Lăng B, Mô Phí 1. Thực hiện việc góp vốn và thoái vốn tại các công ty con, công ty liên kết, doanh nghiệp khác.
- Công tác nghiệm thu thanh toán: Trong năm 2021 Công ty đã tích cực đẩy mạnh công tác nghiệm thu thanh toán tại các công trình đã và đang thi công. Hoàn thành công tác quyết toán công trình thủy điện Đồng Nai 5, Lai Châu, Huội Quảng, các dự án điện mặt trời tại tỉnh Quảng Ngãi.
- Công tác tài chính: Công tác tài chính trong năm tương đối ổn định, không có nợ xấu với ngân hàng, đáp ứng đủ nguồn vốn phục vụ cho sản xuất kinh doanh,

hạn mức tín dụng luôn duy trì mức 200 tỷ đồng. Tích cực trong công tác thu hồi công nợ tại các công trình công ty tham gia thi công. Tiền thuế nộp ngân sách địa phương, tiền bảo hiểm cho người lao động được Công ty đóng đầy đủ.

- Công tác quản lý, đầu tư xe máy thiết bị: Trong năm 2021 Công ty tập trung sửa chữa, khai thác hiệu quả các xe máy, thiết bị hiện có và chỉ thực hiện đầu tư xe máy, thiết bị thi công khi thực sự cần thiết.
- Công tác sản xuất điện thương phẩm: Do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp và kéo dài nên sản lượng của công tác sản xuất điện thương phẩm không đạt kế hoạch đề ra.
- *Tình hình thực hiện một số chỉ tiêu so với kế hoạch:*

**Các chỉ tiêu của Công ty mẹ:**

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch	Thực hiện	% TH/KH
1	Tổng giá trị SXKD	10 <sup>6</sup> đ	183.804	113.949	62
2	Tổng doanh số bán hàng	10 <sup>6</sup> đ	202.724	110.770	55
3	Tiền về tài khoản	10 <sup>6</sup> đ	270.000	264.422	98
4	Nộp ngân sách Nhà nước	10 <sup>6</sup> đ	6.904	5.141	74
5	Lợi nhuận trước thuế	10 <sup>6</sup> đ	11.974	15.329	128
6	Lợi nhuận sau thuế	10 <sup>6</sup> đ	9.579	13.048	136
7	Thu nhập bình quân	10 <sup>3</sup> đ/ng-th	12.000	12.000	100
8	Đầu tư phát triển	10 <sup>6</sup> đ	21.500	8.395	39
9	Vốn điều lệ	10 <sup>6</sup> đ	100.000	100.000	100

Trong năm một số chỉ tiêu về tổng giá trị SXKD, tổng doanh số bán hàng, nộp ngân sách Nhà nước, đầu tư phát triển không đạt kế hoạch do:

- Chỉ tiêu tổng giá trị SXKD, tổng doanh số bán hàng, nộp ngân sách Nhà nước:
  - + Nguyên nhân khách quan: Do dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp và kéo dài, nhiều địa phương thực hiện giãn cách xã hội nên công tác sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn. Một số dự án dự kiến thi công trong năm không triển khai được do hồ sơ pháp lý chưa xong. Thời tiết mưa lũ nhiều đã ảnh hưởng không nhỏ đến tiến độ thi công các công trình. Các dự án điện mặt trời trên mái nhà tính giá trị doanh số dự kiến thu cao hơn nhiều so với giá trị thực tế thu được. Một số công trình đã thi công xong nhưng vướng mắc về hồ sơ nên chưa thể thực hiện công tác quyết toán.
  - + Nguyên nhân chủ quan: Công tác tổ chức thi công tại công trình còn chưa hợp lý. Công tác lập hồ sơ nghiệm thu thanh toán tại một số công trình bị chậm so với yêu cầu.
- Chỉ tiêu đầu tư phát triển: Không đạt kế hoạch đề ra do trong năm Công ty đã xem xét và cân đối lại một số khoản mục đầu tư tại các dự án, công ty con, công ty liên kết, doanh nghiệp khác cho phù hợp với tình hình tài chính hiện có của đơn vị.

Các chỉ tiêu tiền về tài khoản, lợi nhuận, thu nhập bình quân đều đạt và vượt mức so với kế hoạch đề ra do Công ty đã tích cực trong công tác thu hồi công nợ tại các công trình. Trong năm Công ty cũng tiến hành sắp xếp bố trí lại nhân lực tại các bộ phận cho phù hợp. Thực hiện giao khoán triệt để cho đơn vị thi công, kiểm soát chặt chẽ chi phí tại các bộ phận nghiệp vụ và tại các công trình. Thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí, nâng cao năng suất lao động để hạ giá thành sản phẩm.

**Các chỉ tiêu hợp nhất:**

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch	Thực hiện	% TH/KH
1	Tổng giá trị SXKD	10 <sup>6</sup> đ	184.066	164.895	90
2	Tổng doanh số bán hàng	10 <sup>6</sup> đ	201.221	170.517	86
3	Nộp ngân sách Nhà nước	10 <sup>6</sup> đ	11.431	12.968	113
4	Lợi nhuận trước thuế	10 <sup>6</sup> đ	12.123	21.181	175
5	Lợi nhuận sau thuế	10 <sup>6</sup> đ	9.699	18.243	169
6	Thu nhập bình quân	10 <sup>3</sup> đ/ng-th	12.000	12.000	100
7	Đầu tư phát triển	10 <sup>6</sup> đ	37.274	-20.483	-55

- *Tình hình thực hiện một số chỉ tiêu so với năm liền kề:*

**Các chỉ tiêu của Công ty mẹ:**

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	T.hiện Năm 2020	T.hiện Năm 2021	% tăng giảm
1	Tổng giá trị SXKD	10 <sup>6</sup> đ	324.961	113.949	-65
2	Tổng doanh số bán hàng	10 <sup>6</sup> đ	348.873	110.770	-68
3	Nộp ngân sách Nhà nước	10 <sup>6</sup> đ	3.115	5.141	65
4	Lợi nhuận trước thuế	10 <sup>6</sup> đ	12.013	15.329	28
5	Lợi nhuận sau thuế	10 <sup>6</sup> đ	9.586	13.048	36
6	Thu nhập bình quân	10 <sup>3</sup> đ/ng-th	11.400	12.000	5
7	Đầu tư phát triển	10 <sup>6</sup> đ	-20.856	8.395	140
8	Vốn điều lệ	10 <sup>6</sup> đ	100.000	100.000	0

**Các chỉ tiêu hợp nhất:**

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	T.hiện Năm 2020	T.hiện Năm 2021	% tăng giảm
1	Tổng giá trị SXKD	10 <sup>6</sup> đ	313.637	164.895	-47
2	Tổng doanh số bán hàng	10 <sup>6</sup> đ	344.304	170.517	-50
3	Nộp ngân sách Nhà nước	10 <sup>6</sup> đ	14.430	12.968	-10
4	Lợi nhuận trước thuế	10 <sup>6</sup> đ	12.195	21.181	74

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	T.hiện Năm 2020	T.hiện Năm 2021	% tăng giảm
5	Lợi nhuận sau thuế	10 <sup>6</sup> đ	10.192	18.243	61
6	Thu nhập bình quân	10 <sup>3</sup> đ/ng -th	11.400	12.000	5
7	Đầu tư phát triển	10 <sup>6</sup> đ	54.898	-20.483	-137

**2. Tổ chức và nhân sự:**

- Danh sách Ban điều hành:

+ Ông: Phan Đình Toại - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc.

Sinh ngày : 20/10/1974.

Quốc tịch : Việt Nam.

Dân tộc : Kinh.

Quê quán : Trung Lương, Đức Thọ, Hà Tĩnh.

Hộ khẩu thường trú : Phòng 107, H1, Thanh Xuân Nam, Thanh Xuân, TP Hà Nội.

Căn cước công dân số : 042074000295 do Cục trưởng Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 17/11/2017.

Trình độ văn hóa : 12/12.

Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Địa chất.

Quá trình công tác:

1997-1998: Cán bộ kỹ thuật - Công ty công trình ngầm Sông Đà.

1998-2001: Trưởng ban Kinh tế Kế hoạch - Xí nghiệp khảo sát thiết kế - Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà.

2001-3/2008: Phó giám đốc - Xí nghiệp khảo sát thiết kế - Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà.

3/2008-4/2017: Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc - Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà.

4/2017 - nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc - Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 64,8%, tương đương 6.480.112 cổ phần.

Các chứng khoán khác do Công ty phát hành: Không có.

+ Ông: Nguyễn Khắc Sơn - Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc.

Sinh ngày : 27/7/1974.

Quốc tịch : Việt Nam.

Dân tộc : Kinh.

Quê quán : Phú Cường - Sóc Sơn - Hà Nội.

Hộ khẩu thường trú : Phú Cường - Sóc Sơn - Hà Nội.

Căn cước công dân số : 001074017875 do Cục trưởng Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 15/3/2018.

Trình độ văn hóa : 12/12.

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh.

Quá trình công tác:

01/1998-5/2000: Nhân viên kế toán - Xí nghiệp XD Công nghiệp và Dân dụng Hà Nội - Công ty than Nội địa.

6/2000-5/2005: Phó phòng TCKT - Công ty Tư vấn Xây dựng và Phát triển Nông thôn - Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.

6/2005-10/2007: Kế toán trưởng - Công ty cổ phần truyền thông Việt Nam: Vincom - Tập đoàn Technocom.

10/2007-5/2010: Tổng giám đốc - Công ty cổ phần Truyền thông và Thương mại Quốc tế.

6/2010: Trưởng phòng Kinh tế Kế hoạch - Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà.

7/2010-5/2011: Phó Tổng giám đốc - Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà.

5/2011-5/2012: Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc - Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà.

6/2012-5/2015: Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc kiêm Kế toán trưởng - Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà.

5/2015-5/2017: Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc - Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà.

5/2017-3/2020: Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc kiêm Kế toán trưởng - Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà.

4/2020 - nay: Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc - Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 17,69%, tương đương 1.769.375 cổ phần.

Các chứng khoán khác do Công ty phát hành: Không có.

+ Ông: Nguyễn Bá Viện - Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc.

Sinh ngày : 21/6/1980.

Quốc tịch : Việt Nam.

Dân tộc : Kinh.

Quê quán : Thanh Cao - Thanh Oai - Hà Nội.

Hộ khẩu thường trú : Thanh Cao - Thanh Oai - Hà Nội.

Căn cước công dân số : 001080051171 do Cục trưởng Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội cấp ngày 16/08/2021.

Trình độ văn hóa : 12/12.

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư địa chất công trình - ĐKT.

Quá trình công tác:

2003-2004: Nhân viên Phòng Quản lý kỹ thuật - Xí nghiệp Sông Đà 10.5 - Công ty cổ phần Sông Đà 10.

2005-13/02/2011: Phó phòng Quản lý kỹ thuật - Xí nghiệp Sông Đà 10.4 - Công ty cổ phần Sông Đà 10.

14/02/2011-10/8/2011: Trưởng phòng Quản lý kỹ thuật - Xí nghiệp Sông Đà 10.4 - Công ty cổ phần Sông Đà 10.

11/8/2011-31/8/2011: Nhân viên Phòng kỹ thuật - Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà.

9/2011-5/2013: Trưởng phòng Kỹ thuật - Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà.

5/2013-10/2014: Thành viên HĐQT, Trưởng phòng Kỹ thuật - Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà.

11/2014-3/5/2015: Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc kiêm Trưởng phòng Kỹ thuật - Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà.

4/5/2015 - nay: Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc - Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0,59%, tương đương 59.024 cổ phần. Các chứng khoán khác do Công ty phát hành: Không có.

+ Ông: Phan Anh Tuấn - Trưởng phòng Tài chính Kế toán kiêm Kế toán trưởng.

Sinh ngày : 18/5/1982.

Quốc tịch : Việt Nam.

Dân tộc : Kinh.

Quê quán : Thị trấn Nghèn - Can Lộc - Hà Tĩnh.

Hộ khẩu thường trú : Khu phố Tân Thành - Thị trấn Hàng Trạm - Huyện Yên Thủy - Tỉnh Hoà Bình.

Chứng minh nhân dân số : 113115802 do Công an tỉnh Hoà Bình cấp ngày 31/8/2018.

Trình độ văn hóa : 12/12.

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế chuyên ngành kế toán.

Quá trình công tác:

10/2005-5/2006: Nhân viên kế toán - Công ty cổ phần SOMECO Sông Đà.

6/2006-27/3/2007: Nhân viên kế toán - Chi nhánh Công ty cổ phần SOMECO Sông Đà tại Quảng Ninh.

28/3/2007-23/11/2007: Phó kế toán trưởng - Chi nhánh Công ty cổ phần SOMECO Sông Đà tại TP. Đà Nẵng.

24/11/2007-28/2/2012: Kế toán trưởng - Chi nhánh Công ty cổ phần SOMECO Sông Đà tại TP. Đà Nẵng.

4/8/2012-31/10/2016: Nhân viên kế toán - Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà.

21/12/2013-30/6/2016: Kế toán trưởng - Công ty cổ phần Cơ điện Sông Đà SODIC.

01/11/2016-31/8/2020: Kế toán trưởng - Công TNHH Sông Đà 7.09.

01/9/2020-18/4/2021: Phó Kế toán trưởng - Công TNHH Sông Đà 7.09.

19/4/2021 - nay: Trưởng phòng Tài chính Kế toán kiêm Kế toán trưởng - Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0%, tương đương 0 cổ phần.

Các chứng khoán khác do Công ty phát hành: Không có.

- Những thay đổi trong ban điều hành:

Ngày 19/4/2021 Hội đồng quản trị Công ty bổ nhiệm Ông Phan Anh Tuấn giữ chức vụ Trưởng phòng Tài chính Kế toán kiêm Kế toán trưởng Công ty thay cho ông Lê Anh Tuấn.

- Số lượng cán bộ, nhân viên, chính sách đối với người lao động:

Tính đến thời điểm 31/12/2021 số lượng cán bộ công nhân viên của cả Công ty là 50 người. Trong năm 2021 Công ty thực hiện kiện toàn chức danh và cân đối lại nhân lực giữa các phòng, ban cho phù hợp với mô hình sản xuất kinh doanh của đơn vị.

Năm 2021 Công ty thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ chính sách cho người lao động theo quy định: BHXH, BHYT, BHTN, lễ, tết, phép, tiền lương tháng 13, ốm đau, hiếu hỉ, tai nạn, thai sản. Công ty tổ chức gặp mặt nữ công nhân ngày 8-3 và 20-10, phát quà các cháu thiếu nhi nhân ngày 1-6 và tết Trung thu. Do tình hình dịch bệnh Covid-19 nên Công ty chưa tổ chức được cho người lao động đi tham quan nghỉ mát.

Thu nhập bình quân của người lao động trong Công ty năm 2021 là 12 triệu đồng/người/tháng.

Trong năm một số quy định, quy chế của Công ty về chính sách đối với người lao động cũng đã được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định hiện hành của Nhà nước.

### **3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:**

- a. Các khoản đầu tư lớn:

- Đầu tư tài chính ngắn hạn:

+ Công ty mẹ: - 14,93 tỷ đồng, trong đó:

Chứng khoán kinh doanh tại Công ty TNHH năng lượng sạch Phúc Anh 4 tỷ đồng và Công ty TNHH năng lượng sạch Phúc Huy 1 tỷ đồng. Công ty TNHH Sông Đà 7.09 thoái 19,93 tỷ đồng.

+ Hợp nhất: - 14,93 tỷ đồng, trong đó:

Chứng khoán kinh doanh tại Công ty TNHH năng lượng sạch Phúc Anh 4 tỷ đồng và Công ty TNHH năng lượng sạch Phúc Huy 1 tỷ đồng. Công ty TNHH Sông Đà 7.09 thoái 19,93 tỷ đồng.

- Đầu tư tài chính dài hạn:

+ Công ty mẹ: 23,32 tỷ đồng, trong đó:

Đầu tư vào công ty con: 28,88 tỷ đồng.

Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết: 0 đồng.

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác: -5,55 tỷ đồng.

+ Hợp nhất: -5,55 tỷ đồng, trong đó:

Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết: 0 triệu đồng.

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác: -5,55 tỷ đồng.

Giá trị đầu tư bị - (âm) do trong năm 2021 Công ty đã thực hiện công tác thoái vốn tại một số đơn vị.

- Đầu tư dự án: Trong năm Công ty đang thực hiện triển khai và làm các thủ tục pháp lý cho các dự án đầu tư mới: Nậm Pô 3, Ka Lăng B, Mô Phí 1.
- Tình hình thực hiện các dự án lớn:
  - Dự án thủy điện Mùn Chung 2*: Cơ bản đã hoàn thành công tác thi công xây lắp các hạng mục công trình để thực hiện phát điện vào đầu quý 2/2022.
  - Dự án Khu dân cư đô thị mới Phương Thiện - Thành phố Hà Giang (giai đoạn 2, 3)*: Đang thực hiện công tác giải phóng mặt bằng để chuẩn bị khởi công vào quý 2/2022.
  - Các dự án thủy điện Nậm Pô 3, Ka Lăng B, Mô Phí 1*: Đang thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư.
- b. Các công ty con, công ty liên kết:
  - Các công ty con*:
    - Công ty cổ phần thủy điện SODIC Điện Biên: Đang triển khai đầu tư Dự án thủy điện Mùn Chung 2 công suất 9MW tại tỉnh Điện Biên, dự án được triển khai thi công từ năm 2017. Hiện tại, dự án đã cơ bản hoàn thành công tác thi công xây lắp các hạng mục công trình để thực hiện phát điện vào đầu quý 2/2022.
    - Công ty TNHH thủy điện SODIC Nậm Mu 2: Đang quản lý, khai thác và vận hành nhà máy thủy điện Nậm Mu 2 công suất 10,2MW tại tỉnh Điện Biên.
    - Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thanh Hà - Hà Giang: Đang triển khai đầu tư Dự án Khu dân cư đô thị mới Phương Thiện - Thành phố Hà Giang. Hiện tại dự án đã hoàn thành công tác đầu tư giai đoạn 1, đang tiến hành thực hiện công tác đầu tư giai đoạn 2, 3.
    - Công ty TNHH Đầu tư phát triển điện Lai Châu: Đang thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư Dự án thủy điện Ka Lăng B công suất 7MW tại tỉnh Lai Châu.
    - Công ty TNHH MTV thủy điện Mô Phí 1: Đang thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư Dự án thủy điện Mô Phí 1 công suất 15MW tại tỉnh Điện Biên.
  - Các công ty liên kết*:
    - Công ty cổ phần Kỹ thuật và Xây dựng Sông Đà: Đang triển khai công tác thi công các công trình thủy điện Selabam (giai đoạn 2), thủy điện Séo Chong Hồ, thủy điện Mùn Chung 2, thủy điện La Trọng. Kế hoạch năm 2022 sản lượng dự kiến thực hiện đạt 42 tỷ đồng, doanh số ước đạt 58 tỷ đồng.
    - Công ty TNHH Năng lượng sạch Phúc Huy: Đang quản lý, khai thác và vận hành hệ thống Điện mặt trời trên mái nhà Đăk Hà 1 công suất 997,69 kWp tại tỉnh Kon Tum.
- 4. **Tình hình tài chính:** Theo Phụ lục số 01.
- 5. **Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:**
  - a. Cổ phần:
    - Tổng số cổ phần: 10.000.000.
    - Loại cổ phần đang lưu hành: Cổ phần phổ thông.
    - Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 10.000.000.
    - Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0.
  - b. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm ngày 17/5/2021 (thời điểm chốt danh sách cổ đông gần nhất):



- Cổ đông lớn (cổ đông nắm giữ từ 5% cổ phần trở lên): Nắm giữ 82,49% tương ứng 8.249.487 cổ phần.
- Cổ đông nhỏ (cổ đông nắm giữ dưới 1% cổ phần): Nắm giữ 9,20% tương ứng 919.726 cổ phần.
- Cổ đông là tổ chức: Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà nắm giữ 2,4% tương ứng 240.034 cổ phần.
- Cổ đông là cá nhân: Nắm giữ 97,60% tương ứng 9.759.966 cổ phần.
- Cổ đông trong nước: Nắm giữ 100% tương ứng 10.000.000 cổ phần.
- Cổ đông nước ngoài: Không có.
- Cổ đông Nhà nước: Không có.
- Các cổ đông khác:
  - + Cổ đông là người nội bộ của Công ty: Nắm giữ 83,33% tương ứng 8.332.711 cổ phần.
  - + Cổ đông không phải là người nội bộ của Công ty: Nắm giữ 16,67% tương ứng 1.667.289 cổ phần.
  - + Cổ đông không phải là cổ đông Nhà nước: Nắm giữ 100% tương ứng 10.000.000 cổ phần.
- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 49% tương ứng 4.900.000 cổ phần.
- c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:
 

Các lần tăng vốn điều lệ: Kể từ khi thành lập đến nay, Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà đã thực hiện 07 lần tăng vốn điều lệ, cụ thể.

  - Lần 1: Tăng vốn điều lệ từ 10 tỷ đồng lên 11,477 tỷ đồng theo Nghị quyết số 130/NQ-ĐHĐCĐ ngày 14/5/2011 của Đại hội đồng cổ đông, hình thức chào bán cho cổ đông hiện hữu.
  - Lần 2: Tăng vốn điều lệ từ 11,477 tỷ đồng lên 13,199 tỷ đồng theo Nghị quyết số 01/SODIC/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/4/2012 của Đại hội đồng cổ đông, hình thức trả cổ tức năm 2011 bằng cổ phiếu (tỷ lệ 15%).
  - Lần 3: Tăng vốn điều lệ từ 13,199 tỷ đồng lên 15,179 tỷ đồng theo Nghị quyết số 02/SODIC/NQ-ĐHĐCĐ ngày 12/4/2014 của Đại hội đồng cổ đông, hình thức trả cổ tức năm 2013 bằng cổ phiếu (tỷ lệ 15%).
  - Lần 4: Tăng vốn điều lệ từ 15,179 tỷ đồng lên 50 tỷ đồng theo Nghị quyết số 14A/SODIC/NQ-ĐHĐCĐ ngày 04/4/2015 của Đại hội đồng cổ đông, hình thức chào bán cổ phiếu ra công chúng.
  - Lần 5: Tăng vốn điều lệ từ 50 tỷ đồng lên 55 tỷ đồng theo Nghị quyết số 29/SODIC/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/4/2016 của Đại hội đồng cổ đông, hình thức trả cổ tức năm 2015 bằng cổ phiếu (tỷ lệ 10%).
  - Lần 6: Tăng vốn điều lệ từ 55 tỷ đồng lên 60,5 tỷ đồng theo Nghị quyết số 20/SODIC/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/4/2017 của Đại hội đồng cổ đông, hình thức trả cổ tức năm 2016 bằng cổ phiếu (tỷ lệ 10%).
  - Lần 7: Tăng vốn điều lệ từ 60,5 tỷ đồng lên 100 tỷ đồng theo Nghị quyết số 68/2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/11/2017 của Đại hội đồng cổ đông, hình thức phát hành cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi công nợ.
- d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Công ty không có cổ phiếu quỹ.

e. Các chứng khoán khác: Công ty không có chứng khoán khác.

**6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty:**

**6.1 Quản lý nguồn nguyên vật liệu:**

Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà là đơn vị chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực đầu tư, xây dựng thủy điện. Do vậy nguyên vật liệu sử dụng để cấu thành nên sản phẩm của Công ty chính là những nguyên vật liệu phục vụ xây dựng cơ bản như: sắt thép, xi măng, cát, đá, gạch các loại...

Hiện tại, công tác mua bán vật tư phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được giao cho một cán bộ chuyên môn quản lý. Công ty cũng đã ban hành đầy đủ các quy định về mua sắm, quản lý vật tư nhằm đảm bảo việc sử dụng vật tư có hiệu quả, tránh thất thoát, cụ thể như sau:

- Quyết định số 52/2018/SODIC/TGD ngày 10/7/2018 của Tổng giám đốc Công ty về việc ban hành Quy trình triển khai thực hiện dự án.
- Quyết định số 53/2018/SODIC/TGD ngày 10/7/2018 của Tổng giám đốc Công ty về việc ban hành Quy trình mua hàng và đánh giá nhà cung cấp.
- Quyết định số 81/2018/SODIC/HĐQT ngày 08/11/2018 của Hội đồng quản trị Công ty về việc ban hành Quy trình lập kế hoạch, theo dõi và báo cáo kế hoạch thi công.
- Quyết định số 48/2021/SODIC/QĐ-TGD ngày 29/10/2021 của Tổng giám đốc Công ty về việc ban hành chức năng, nhiệm vụ các phòng chức năng Công ty.

Tại các công trình đang thi công, Công ty thực hiện khoán giá thành sản phẩm chi tiết theo từng đầu mục công việc để hạn chế sự lãng phí vật tư sử dụng.

**6.2 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:**

Công ty thực hiện tuân thủ đầy đủ các quy định về bảo vệ môi trường của Nhà nước và của chủ đầu tư tại các công trình đã và đang thi công, các dự án do công ty đầu tư.

- a. Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.
- b. Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.

**6.3 Chính sách liên quan đến người lao động:**

- a. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:
  - Số lượng lao động: 50 người.
  - Mức lương trung bình đối với người lao động: 11,7 triệu đồng/người/tháng.
- b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Công ty luôn quan tâm chăm lo đến đời sống người lao động, thực hiện đầy đủ chế độ chính sách cho người lao động theo quy định: BHXH, BHYT, BHTN, lễ, tết, phép, tiền lương tháng 13, ốm đau, hiếu hỉ, tai nạn, thai sản. Hàng năm Công ty đều tổ chức gặp mặt nữ công nhân ngày 8-3 và 20-10, phát quà các cháu thiếu nhi nhân ngày 1-6 và tết Trung thu. Năm 2021 do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp và kéo dài nên Công ty chưa tổ chức được cho người lao động đi tham quan nghỉ mát.

Công tác thanh toán lương cho người lao động luôn kịp thời. Các trường hợp ốm đau, hiếu hỉ, tai nạn, thai sản, gia đình có hoàn cảnh khó khăn được Công ty hết mực quan tâm, động viên, tổ chức thăm hỏi đầy đủ.

Công ty thực hiện trang bị đầy đủ các phương tiện làm việc cần thiết cho toàn thể CBCNV.

c. Hoạt động đào tạo người lao động:

Hàng năm, Công ty luôn xây dựng kế hoạch và thực hiện đào tạo cho người lao động bằng nhiều hình thức nhằm phát triển đội ngũ CBCNV, đáp ứng yêu cầu đa dạng hóa ngành nghề của Công ty, theo kịp trình độ công nghệ của các nước tiên tiến trong khu vực và trên thế giới.

6.4 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Công ty chấp hành đầy đủ và tốt các quy định của địa phương nơi xây dựng công trình cũng như nơi đặt trụ sở chính. Các hoạt động thiện nguyện, giúp đỡ cộng đồng được Công ty nhiệt tình hưởng ứng tham gia. Hàng năm Công ty đều tổ chức các đợt quyên góp quần áo để ủng hộ đồng bào vùng sâu, vùng xa.

### **III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc**

#### **1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:**

1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh như Công ty đã báo cáo tại mục II.1. Bên cạnh một số chỉ tiêu đạt và vượt mức kế hoạch vẫn còn chỉ tiêu không đạt kế hoạch đề ra. Việc một số chỉ tiêu không đạt kế hoạch đề ra do nguyên nhân đã phân tích tại mục II.1.

1.2. Những tiến bộ Công ty đã đạt được:

- Hoạt động của Công ty đã bám sát chủ trương, định hướng chỉ đạo và nhiệm vụ trọng tâm do Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty đề ra.
- Toàn thể Ban lãnh đạo Công ty nỗ lực, thể hiện trách nhiệm cao trong công tác quản lý điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị; chủ động, mạnh dạn trong giải quyết công việc.
- Công ty xây dựng, giữ vững được tinh thần đoàn kết trong tập thể, phát huy tốt truyền thống, kinh nghiệm và thể hiện tính trách nhiệm cao với mục tiêu chung của toàn Công ty.
- Khả năng đánh giá, phân tích nhận định thị trường, tình hình bên trong, bên ngoài công ty, công tác ngoại giao tiếp cận nguồn công việc có nhiều tích cực.
- Sự phối hợp và nhất quán trong triển khai thực hiện nhiệm vụ từ Ban Tổng giám đốc đến các phòng (ban) chức năng.
- Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, tập trung nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.
- Duy trì, đảm bảo nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh; thực hiện kê khai và nộp đầy đủ nghĩa vụ thuế, đóng bảo hiểm cho người lao động theo đúng quy định của Nhà nước.

1.3. Những tồn tại, hạn chế:

- Tổ chức mặt bằng thi công chưa tốt, còn để vật liệu, thiết bị bừa bãi. Nguyên nhân do người lao động chưa có ý thức tự giác; việc giám sát, kiểm tra, đôn đốc của người đứng đầu công trình chưa quyết liệt.

- Chưa xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên trách an toàn, công tác kiểm tra giám sát chưa thường xuyên, chế tài xử phạt chưa đủ mạnh, ý thức tự giác chấp hành của người lao động chưa cao.
- Giá trị dở dang còn cao do sản phẩm làm ra chưa được hoàn thiện kịp thời nên việc lập hồ sơ nghiệm thu thanh toán bị kéo dài; công tác tổ chức lập hồ sơ nghiệm thu thanh toán tại một số công trình chưa hợp lý, dẫn đến việc lập hồ sơ bị chậm so với yêu cầu.
- Chưa thành lập được bộ phận chuyên trách làm công tác nghiên cứu, tìm hiểu thông tin mở rộng thị trường.
- Chưa hoàn chỉnh quy chế khoán nội bộ trong xây lắp để làm cơ sở triển khai thực hiện áp dụng rộng rãi trong toàn Công ty nhằm quy rõ trách nhiệm cụ thể cho từng bộ phận, cá nhân.

## 2. **Tình hình tài chính:**

Tình hình tài chính đã được Công ty báo cáo tại mục II.4 (Phụ lục số 01).

## 3. **Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:**

### 3.1. Những việc đã làm được:

- Thực hiện công tác luân chuyển, điều động, đề bạt, bổ nhiệm và miễn nhiệm cán bộ đúng quy trình quy định.
- Thực hiện đúng, đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách cho người lao động: Bảo hiểm, ốm đau, hiếu hỉ, tai nạn, thai sản, lễ, tết, phép...
- Chủ động theo dõi, điều phối lao động giữa các bộ phận, đơn vị thành viên trong Công ty.
- Thu nhập của người lao động ổn định, tiền lương được thanh toán kịp thời.

### 3.2. Những việc còn tồn tại, hạn chế:

- Chưa xây dựng được quy chế đánh giá CBCNV trong Công ty, để từ đó định kỳ làm căn cứ đánh giá cán bộ và là cơ sở để lựa chọn nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu.
- Công tác quản trị nguồn nhân lực chưa đi vào chiều sâu, chưa đáp ứng được yêu cầu, còn thiếu tính chủ động và chưa linh hoạt trong công việc, công tác báo cáo nhân lực định kỳ chưa sát với thực tế và chưa được thường xuyên.
- Chưa xây dựng được kế hoạch đào tạo dài hạn cho cán bộ thuộc diện quy hoạch.
- Công tác kiểm tra tình hình sử dụng lao động, thực hiện chế độ chính sách, chi trả tiền lương của các đơn vị chưa được thường xuyên.

## 4. **Kế hoạch phát triển trong tương lai:**

- Nâng cao hiệu quả công tác tiếp thị, đấu thầu đảm bảo nguồn công việc cho năm 2022 và các năm tiếp theo.
- Triển khai thực hiện công tác quản trị rủi ro trong quá trình tham gia đấu thầu, đàm phán và ký kết hợp đồng.
- Đảm bảo tiến độ, chất lượng, an toàn tuyệt đối tại các công trình Công ty tham gia thi công và làm chủ đầu tư để xây dựng uy tín, phát triển thương hiệu.
- Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ, thiết bị mới vào sản xuất kinh doanh.
- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, xe máy, thiết bị.

- Thực hiện nghiên cứu khảo sát các dự án phù hợp với năng lực tài chính của Công ty để có hướng đầu tư.
- Thực hiện chiến lược thực chất, hiệu quả, đảm bảo phát triển bền vững.

## **5. Giải trình của Ban Tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán ngoại trừ:**

### **5.1 Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ:**

Như đã trình bày tại mục 5.6 - “Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang”, Công ty đang theo dõi ghi nhận chi phí công trình mỏ đá nhà máy xi măng Công Thanh. Chúng tôi đã thực hiện đầy đủ các thủ tục kiểm toán, tuy nhiên không thu thập đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để đưa ra ý kiến về ảnh hưởng của khoản mục này (nếu có) đến Báo cáo tài chính năm 2021.

### **5.2 Ý kiến kiểm toán ngoại trừ:**

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

### **5.3 Giải trình của Ban Tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán ngoại trừ:**

Do Công ty thực hiện ký hợp đồng kiểm toán sau ngày 31/12/2021. Do đó, Công ty không thể bố trí được kiểm toán viên tham gia chứng kiến công tác kiểm kê liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh công trình mỏ đá nhà máy xi măng Công Thanh. Vì vậy, kiểm toán viên đưa ý kiến kiểm toán ngoại trừ như trên. Hiện tại Công ty đang tiến hành quyết toán với Chủ đầu tư công trình mỏ đá nhà máy xi măng Công Thanh để sớm ghi nhận doanh thu và kết chuyển phần chi phí dở dang còn lại nêu trên.

## **6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty**

**6.1** Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...): Là đơn vị hoạt động trong lĩnh vực xây dựng nên nước cũng như năng lượng là nguồn chi phí đầu vào của Công ty. Để đạt và tăng mức lợi nhuận kinh doanh hàng năm Công ty cần phải giảm chi phí đầu vào trong đó có chi phí về nước và năng lượng. Thực hiện sử dụng tiết kiệm chi phí nước và năng lượng Công ty đã xây dựng định mức nội bộ để giao khoán cho người lao động tránh gây thất thoát, lãng phí, đồng thời nâng cao ý thức trách nhiệm trong toàn thể cán bộ nhân viên.

Đối với việc phát thải ra môi trường được Công ty thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước, của Chủ đầu tư và của địa phương nơi xây dựng công trình.

**6.2** Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Người lao động được Công ty quan tâm chăm lo về vật chất và tinh thần, được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định. Thu nhập của người lao động ổn định, tiền lương được thanh toán đầy đủ. Người lao động yên tâm công tác, gắn bó lâu dài với Công ty.

**6.3** Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Công ty thường xuyên đồng hành với các hoạt động cộng đồng địa phương nơi xây dựng công trình cũng như nơi đặt trụ sở chính. Các hoạt động

thiện nguyện, giúp đỡ cộng đồng được Công ty hết sức quan tâm và tham gia đầy đủ. Hàng năm Công ty đều tổ chức các đợt quyên góp quần áo để ủng hộ đồng bào vùng sâu, vùng xa.

#### **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**

##### **1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:**

Năm 2021 Công ty gặp nhiều khó khăn ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc biệt là dịch bệnh Covid-19 diễn ra vô cùng phức tạp trên toàn thế giới và chưa có dấu hiệu dừng lại. Bên cạnh một số chỉ tiêu đạt và vượt mức kế hoạch đề ra vẫn còn chỉ tiêu chưa hoàn thành kế hoạch. Một số kết quả Công ty đã đạt được trong năm 2021 như sau:

- Công tác quản lý kỹ thuật và thi công: Việc kiểm tra, giám sát chất lượng thi công tại các công trình được chú trọng, công tác thi công đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và mỹ thuật, không có hiện tượng vi phạm nghiêm trọng chất lượng thi công công trình.
- Công tác an toàn bảo hộ lao động: Công ty luôn chú trọng đến công tác an toàn bảo hộ lao động cho toàn thể người lao động. Người lao động được đào tạo, hướng dẫn đầy đủ các kiến thức về an toàn trong lao động, được trang bị đầy đủ các trang thiết bị bảo hộ lao động. Trong năm 2021 Công ty không để xảy ra một vụ tai nạn lao động nào.
- Công tác kinh tế: Công ty tích cực và chủ động phối hợp với chủ đầu tư cùng các bên liên quan trong công tác thu hồi vốn, tích cực làm hồ sơ nghiệm thu thanh toán tại các công trình đang thi công và làm hồ sơ quyết toán tại các công trình đã hoàn thành. Tuy nhiên do một số nguyên nhân khách quan và chủ quan nên công tác thu hồi vốn trong năm 2021 chưa đạt kế hoạch đề ra.  
Đối với công tác quản lý kinh tế nội bộ, Công ty kịp thời ban hành đơn giá nội bộ để thực hiện công tác giao khoán cho các đơn vị thi công, ký kết hợp đồng thuê nhà thầu phụ. Công tác thanh toán cho các đơn vị thi công và nhà thầu phụ được thực hiện nghiêm túc theo đúng quy định về quản lý kinh tế nội bộ của Công ty.
- Công tác quản lý vật tư, xe máy, thiết bị: Căn cứ vào tiến độ thi công các công trình, phòng nghiệp vụ Công ty đã lập dự trù kế hoạch vật tư tháng, quý đảm bảo đáp ứng theo yêu cầu thi công để trình lãnh đạo Công ty phê duyệt. Vật tư được quản lý, cấp phát chặt chẽ, có sổ sách ghi chép rõ ràng. Các bộ phận sử dụng vật tư tiết kiệm, tránh gây thất thoát, lãng phí. Tất cả các xe máy, thiết bị đều được bảo dưỡng theo định kỳ có chất lượng; được sửa chữa kịp thời khi có hư hỏng xảy ra. Các xe máy, thiết bị đều có sổ sách, lý lịch theo dõi ghi chép nhật trình hoạt động đầy đủ chính xác. Trong năm 2021 xe máy, thiết bị hoạt động an toàn không để xảy ra tai nạn, sự cố nào gây thiệt hại cho con người và tài sản. Nhìn chung trong năm 2021 Công ty đã thực hiện tốt công tác quản lý vật tư, xe máy, thiết bị đảm bảo tiết kiệm, an toàn và hiệu quả.
- Công tác đầu tư:

+ Đầu tư góp vốn vào các doanh nghiệp:

Trong năm 2021 Công ty đã đầu tư góp vốn vào các công ty con với giá trị 28,88 tỷ đồng. Ngoài ra, Công ty cũng đã thoái một phần vốn đã góp tại các công ty

giá trị 5,55 tỷ đồng để tạo nguồn vốn đầu tư cho các dự án mới, cụ thể:

*Công ty cổ phần thủy điện SODIC Điện Biên:* Công ty thực hiện góp bổ sung 28,73 tỷ đồng, lũy kế vốn thực góp đến 31/12/2021 là 117,3 tỷ đồng.

*Công ty TNHH Đầu tư phát triển điện Lai Châu:* Công ty thực hiện góp bổ sung 148 triệu đồng, lũy kế vốn thực góp đến 31/12/2021 là 277,6 triệu đồng.

*Công ty TNHH MTV thủy điện Mô Phí 1:* Công ty thực hiện góp vốn 5 triệu đồng, lũy kế vốn thực góp đến 31/12/2021 là 5 triệu đồng.

*Công ty cổ phần công trình ngầm Fecon:* Công ty thực hiện thoái vốn góp 5,55 tỷ đồng, lũy kế vốn thực góp đến 31/12/2021 là 0 đồng.

+ Đầu tư khác:

Chứng khoán kinh doanh tại Công ty TNHH năng lượng sạch Phúc Anh 4 tỷ đồng và Công ty TNHH năng lượng sạch Phúc Huy 1 tỷ đồng. Công ty TNHH Sông Đà 7.09 thoái 19,93 tỷ đồng.

- Công tác tiếp thị, đấu thầu: Do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp và kéo dài, ảnh hưởng lớn đến các ngành sản xuất, các dự án bị thiếu vốn nên công tác tiếp thị và đấu thầu gặp khó khăn. Trong năm 2021 Công ty chưa ký thêm hợp đồng thi công mới.

- Các công tác khác: Thực hiện giải thể Chi nhánh Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà - Xí nghiệp Sông Đà - SODIC số 01; kiện toàn bộ máy quản lý, cơ cấu tổ chức của Công ty; tiếp tục duy trì hạn mức tín dụng của Công ty ở mức 200 tỷ đồng.

Ngoài ra, trong năm 2021 Công ty cũng đã thực hiện tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, thực hiện chế độ chính sách cho người lao động đảm bảo theo đúng quy định.

- Đối với trách nhiệm môi trường và xã hội: Công ty luôn xác định việc thực hiện tốt trách nhiệm môi trường và xã hội sẽ giúp đơn vị kinh doanh tốt, đem lại sự tín nhiệm với khách hàng. Trách nhiệm môi trường và xã hội được Công ty xem như một khoản lợi ích của doanh nghiệp nhất là trong thời gian qua đã xảy ra hàng loạt vụ việc liên quan đến xả chất thải ra môi trường gây ô nhiễm nghiêm trọng. Là đơn vị hoạt động trong lĩnh vực đầu tư, xây dựng thủy điện có ảnh hưởng lớn đến môi trường cũng như an sinh xã hội nên Công ty luôn chú trọng đến công tác đánh giá tác động môi trường khi tiến hành đầu tư xây dựng dự án mới.

*Một số tồn tại trong hoạt động sản xuất kinh doanh:*

- Công tác thu hồi vốn tại các công trình mặc dù đã được quan tâm và chỉ đạo sát sao, tuy nhiên giá trị dở dang tính đến hết ngày 31/12/2021 vẫn còn nhiều dẫn đến chi phí lãi vay lớn, làm giảm hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Năng suất lao động hiện nay vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển của thị trường. Năng lực cạnh tranh của Công ty còn hạn chế do giá thành xây dựng vẫn còn cao.

- Một số tồn tại, hạn chế khác như đã nêu tại mục 1.3 (III); 3.2 (III).

2. **Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc:**

Trong năm 2021 vừa qua Hội đồng quản trị đánh giá Ban Tổng giám đốc Công

ty nhìn chung đã thực hiện tốt các nhiệm vụ SXKD năm 2021. Ban Tổng giám đốc Công ty là một tập thể đoàn kết, năng động, nghiêm túc trong công việc, chủ động, sáng tạo trong quản lý điều hành, luôn bám sát thực tế. Bên cạnh việc chấp hành tốt các quy định của pháp luật, điều lệ Công ty, thực hiện tốt Nghị quyết của ĐHCĐ và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Công ty cũng thường xuyên đưa ra được những đề xuất, kiến nghị kịp thời, giải pháp phù hợp để tham mưu cho Hội đồng quản trị nhằm tăng cường hiệu quả và chất lượng công việc, tiết kiệm các khoản chi phí. Hội đồng quản trị đánh giá cao về năng lực hoạt động của Ban Tổng giám đốc Công ty với những nỗ lực, sáng tạo đã điều hành Công ty vượt qua nhiều khó khăn, thách thức để thực hiện tốt các nhiệm vụ đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và Hội đồng quản trị Công ty giao.

### **3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:**

Trên cơ sở tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2021, kế hoạch SXKD năm 2022 và xem xét định hướng phát triển SXKD của Công ty trong những năm tiếp theo, Hội đồng quản trị Công ty xác định một số nhiệm vụ trọng tâm của công tác quản trị trong năm 2022 như sau:

- Tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được, tăng cường năng lực quản trị, đề ra các chiến lược và giải pháp nhằm chỉ đạo và điều hành công tác SXKD của Công ty, phấn đấu hoàn thành đạt và vượt mức kế hoạch đề ra.
- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống các quy chế, quy định liên quan đến công tác quản lý của Công ty, làm cơ sở pháp lý cho Ban Tổng giám đốc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao. Bên cạnh đó tiếp tục kiện toàn cơ cấu tổ chức, củng cố, sắp xếp mô hình quản lý phù hợp với quy mô hoạt động của Công ty để đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh mang lại hiệu quả cao nhất.
- Phối hợp cùng Ban Kiểm soát Công ty tăng cường hơn nữa công tác kiểm tra, giám sát chặt chẽ các mặt hoạt động của Công ty nhằm phát huy tối đa hiệu quả đồng vốn đầu tư của các cổ đông và đạt được độ an toàn về tài chính, minh bạch hóa các hoạt động theo đúng quy định.
- Chỉ đạo Ban Tổng giám đốc đẩy mạnh công tác thi công, đầu tư xây dựng các dự án, đảm bảo đáp ứng tiến độ, cũng như đảm bảo về chất lượng công trình theo thiết kế, an toàn tuyệt đối trong quá trình thi công. Tập trung chỉ đạo công tác hoàn thiện hồ sơ thu hồi vốn tại các công trình, đặc biệt các công trình đã thi công xong bước vào giai đoạn quyết toán.
- Giúp đỡ và chỉ đạo Ban Tổng giám đốc Công ty trong việc cân đối nguồn vốn, sử dụng dòng tiền một cách hợp lý thực hiện công tác đầu tư nhằm mục tiêu mang lại lợi ích tối đa cho các cổ đông.
- Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác tiếp thị, đấu thầu các dự án thủy điện, xây dựng dân dụng, xây dựng hạ tầng, giao thông, thủy lợi; ưu tiên các dự án ở trong nước, thị trường xây dựng tại Lào để đảm bảo đủ việc làm cho năm 2022, đồng thời có công việc gói đầu cho những năm tiếp theo.
- Thực hiện đầu tư đồng bộ, khai thác hiệu quả hệ thống công nghệ thông tin, các phần mềm kế toán, phần mềm quản lý vào sản xuất kinh doanh giúp nâng cao



năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm, nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tiến dần chuyên nghiệp; chú trọng từ khâu xét tuyển, quản lý, sử dụng, đào tạo và chế độ đãi ngộ với người lao động để đáp ứng đủ nguồn nhân lực theo yêu cầu sản xuất kinh doanh vì mục tiêu phát triển bền vững.

## **V. Quản trị công ty**

### **1. Hội đồng quản trị:**

#### **1.1 Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:**

Hội đồng quản trị Công ty hiện tại có 04 thành viên, bao gồm 01 chủ tịch và 03 thành viên, cụ thể:

- Ông Phan Đình Toại:
  - + Chức danh tại Công ty: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc.
  - + Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 64,80%.
  - + Các chứng khoán khác do Công ty phát hành: Không có.
- Ông Nguyễn Khắc Sơn:
  - + Chức danh tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc.
  - + Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 17,69%.
  - + Các chứng khoán khác do Công ty phát hành: Không có.
- Ông Nguyễn Bá Viện:
  - + Chức danh tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc.
  - + Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0,59%.
  - + Các chứng khoán khác do Công ty phát hành: Không có.
- Ông Đoàn Triệu Việt:
  - + Chức danh tại Công ty: Thành viên HĐQT, Trưởng phòng Quản lý dự án.
  - + Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0%.
  - + Các chứng khoán khác do Công ty phát hành: Không có.

Trong năm 2021 Đại hội đồng cổ đông Công ty đã miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị đối với ông Lương Mạnh Hùng theo đơn xin từ nhiệm.

#### **1.2 Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có.**

#### **1.3 Hoạt động của Hội đồng quản trị:**

Hội đồng quản trị Công ty luôn bám sát nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông để chỉ đạo chặt chẽ các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, thực hiện tốt các chủ trương, chiến lược Công ty đã đề ra. Xây dựng cơ chế kiểm tra, giám sát hoạt động của Ban điều hành Công ty trong việc thực hiện các nghị quyết, quyết định Công ty đã ban hành. Thực hiện giám sát Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Thường xuyên trao đổi thông tin, bàn bạc thảo luận, phối hợp thống nhất chỉ đạo giữa các thành viên trong Hội đồng quản trị để đưa ra các biện pháp giải quyết nhằm kịp thời đáp ứng yêu cầu về SXKD của Công ty.

Hội đồng quản trị thực hiện tăng cường và kiện toàn công tác tổ chức cán bộ cho bộ máy quản lý điều hành Công ty phù hợp với quy mô hoạt động nhằm đảm bảo khả

năng quản lý, điều hành công việc của Công ty một cách toàn diện, tránh được những rủi ro, thiếu sót trong quá trình hoạt động SXKD. Thực hiện bổ sung, sửa đổi, ban hành các quy định về quản lý theo sát các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và phù hợp với thực tiễn hoạt động, kịp thời đáp ứng các yêu cầu của công việc trong từng thời điểm. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu, tổ chức thành công phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Hội đồng quản trị Công ty tổ chức các phiên họp để quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được triệu tập theo đúng quy định của Điều lệ Công ty với đầy đủ các thành phần tham gia. Trong năm 2021 Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức 12 phiên họp, nội dung các phiên họp quyết định các vấn đề sau đây:

- Phiên họp ngày 21/01/2021: Hội đồng quản trị họp thông qua việc thanh lý máy phun vẩy TK700.
- Phiên họp ngày 16/03/2021: Hội đồng quản trị họp thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020.
- Phiên họp ngày 01/04/2021: Hội đồng quản trị họp thông qua việc dừng thực hiện dự án thủy điện Mùòng Pòn tại huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.
- Phiên họp ngày 19/04/2021: Hội đồng quản trị họp thông qua việc miễn nhiệm, bổ nhiệm chức vụ Trưởng phòng Tài chính Kế toán kiêm Kế toán trưởng Công ty.
- Phiên họp ngày 20/04/2021: Hội đồng quản trị họp thông qua việc gia hạn và tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.
- Phiên họp ngày 06/06/2021: Hội đồng quản trị họp thông qua việc hoãn tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.
- Phiên họp ngày 23/06/2021: Hội đồng quản trị họp thông qua việc sử dụng tài sản làm biện pháp bảo đảm tại ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) - Chi nhánh Hoàng Mai.
- Phiên họp ngày 06/07/2021: Hội đồng quản trị họp thông qua việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty và Thư ký Công ty.
- Phiên họp ngày 28/07/2021: Hội đồng quản trị họp thông qua việc điều chỉnh dự án đầu tư - Dự án Thủy điện Nậm Pồ 3, xã Chà Cang, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên.
- Phiên họp ngày 21/09/2021: Hội đồng quản trị họp thông qua việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.
- Phiên họp ngày 05/11/2021: Hội đồng quản trị họp thông qua việc giải thể Chi nhánh Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà - Xí nghiệp Sông Đà - SODIC số 01.
- Phiên họp ngày 03/12/2021: Hội đồng quản trị họp thông qua việc thoái toàn bộ vốn góp của Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà tại Công ty cổ phần công trình ngầm FECON.

Ngoài việc tổ chức các phiên họp để quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền, Hội đồng quản trị Công ty còn tổ chức thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Trong năm 2021 Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức thông qua 03 nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Hội đồng quản trị Công ty còn tổ chức các cuộc họp với các đơn vị thành viên để nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị, đồng thời có những chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

1.4 Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Hội đồng quản trị Công ty không có thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

1.5 Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:

- Ông Nguyễn Khắc Sơn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh.
- Ông Đoàn Triệu Việt: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh.

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Do tình hình dịch bệnh Covid-19 nên trong năm các thành viên Hội đồng quản trị chưa tham gia các chương trình về quản trị công ty.

## **2. Ban kiểm soát:**

2.1 Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát Công ty hiện tại có 03 thành viên, bao gồm 01 trưởng ban và 02 thành viên, cụ thể:

- Ông Nguyễn Bá Quyết:
  - + Chức danh tại Công ty: Trưởng ban kiểm soát.
  - + Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0%.
  - + Các chứng khoán khác do Công ty phát hành: Không có.
- Bà Phạm Thị Bé:
  - + Chức danh tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát kiêm Phó phòng Kinh tế Kỹ thuật.
  - + Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0%.
  - + Các chứng khoán khác do Công ty phát hành: Không có.
- Bà Phan Thị Thanh Nga:
  - + Chức danh tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát.
  - + Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0%.
  - + Các chứng khoán khác do Công ty phát hành: Không có.

2.2 Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát Công ty đã triển khai hoạt động theo đúng quyền hạn, nghĩa vụ và trách nhiệm được quy định tại Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14, Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát; chú trọng công tác kiểm tra, giám sát toàn diện các lĩnh vực hoạt động của Công ty, đảm bảo mọi hoạt động của Công ty luôn tuân thủ theo các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, nghị quyết và quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Trong năm 2021 Ban kiểm soát đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên; triển khai thực hiện kiểm tra, giám sát thường xuyên mọi mặt hoạt động của Công ty. Cụ thể:

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

- Kiểm tra rà soát các văn bản quản lý nội bộ Công ty ban hành đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và Công ty. Giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật và quy định của Công ty đối với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.
- Kiểm tra tính phù hợp về thẩm quyền trong việc ban hành các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Tham gia đóng góp ý kiến và thực hiện vai trò giám sát trong Công ty.
- Tham dự, phát biểu, tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến tại các cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc khi được mời hoặc thấy cần thiết.
- Thực hiện thẩm định báo cáo tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị, báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh và báo cáo tài chính của Công ty; đảm bảo các báo cáo phản ánh trung thực tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tại từng thời điểm.
- Kiểm soát việc quản lý và sử dụng vốn đầu tư tại các công ty con, công ty liên kết.
- Tham gia giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và công tác quản lý tại các công ty con, công ty liên kết.
- Kiểm tra, giám sát các thủ tục, trình tự trong tổ chức họp ĐHĐCĐ, đảm bảo việc tổ chức họp ĐHĐCĐ tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định của Công ty.

Trong năm 2021 Ban kiểm soát Công ty không nhận được đơn thư tố cáo, khiếu nại của cổ đông liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Số lượng các cuộc họp của Ban kiểm soát trong năm 2021 là 04 cuộc. Các cuộc họp được diễn ra công khai, dân chủ, theo đúng quy định với đầy đủ các thành viên tham gia họp tại trụ sở chính của Công ty. Kết quả các cuộc họp: Các thành viên Ban kiểm soát đã trao đổi, thảo luận, tham gia đóng góp ý kiến và 100% các thành viên đều nhất trí thống nhất nội dung tại các cuộc họp.

### **3. Các giao dịch, lương, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát:**

#### **3.1 Lương, thù lao và các khoản lợi ích:**

- Lương: Lương (bao gồm cả lương tháng thứ 13) được Công ty thanh toán theo Quy chế tiền lương và thu nhập của Công ty đã được Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt.
- Thù lao: Thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được Công ty chi trả theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021. Hiện tại do tình hình dịch bệnh Covid-19 nên các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát tự nguyện chưa nhận để san sẻ khó khăn với Công ty.
- Các khoản lợi ích, bao gồm: Thưởng nhân các ngày lễ, tết trong năm; quà sinh nhật, lợi ích khác theo Quy chế tiền lương và thu nhập của Công ty đã được Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt.

Lương, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát trong năm 2021 cụ thể như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ tại Công ty	Lương (đồng)	Thù lao (đồng)	Các khoản lợi ích (đ)	Tổng cộng (đồng)
1	Phan Đình Toại	CT HĐQT kiêm TGD	422.890.297	36.000.000	3.300.000	462.190.297
2	Nguyễn Khắc Sơn	TV HĐQT kiêm PTGD	305.278.232	24.000.000	3.000.000	332.278.232
3	Nguyễn Bá Viện	TV HĐQT kiêm PTGD	313.384.101	24.000.000	3.900.000	341.284.101
4	Đoàn Triệu Việt	TV HĐQT kiêm TP QLDA	70.966.188	24.000.000	3.900.000	98.866.188
5	Nguyễn Bá Quyết	TBKS		18.000.000	3.900.000	21.900.000
6	Phạm Thị Bé	TVBKS kiêm PP KTKT	198.460.240	12.000.000	3.900.000	214.360.240
7	Phan Thị Thanh Nga	TVBKS		12.000.000		12.000.000
	<b>Tổng cộng</b>		<b>1.310.979.058</b>	<b>150.000.000</b>	<b>21.900.000</b>	<b>1.482.879.058</b>

### 3.2 Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với Công ty	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Ông Đoàn Triệu Việt	Người nội bộ	24.200	0,24%	0	0%	Bán

### 3.3 Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ:

3.3.1 Thông tin về hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm giữa thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý và những người có liên quan tới các đối tượng nói trên với Công ty:

- Ông Phan Đình Toại - Thành viên HĐQT kiêm TGD:
  - + Công ty trả ông Phan Đình Toại tiền ủy thác đầu tư Công ty TNHH Sông Đà 7.09: 10 tỷ đồng.
  - + Gán trừ công nợ ba bên giữa Công ty, Công ty cổ phần Cơ điện Sông Đà Sodici và ông Phan Đình Toại: 5,41 tỷ đồng.
- Ông Nguyễn Khắc Sơn - Thành viên HĐQT kiêm PTGD:
  - + Cá nhân cho Công ty vay: 11,53 tỷ đồng.
  - + Công ty trả tiền vay cho ông Nguyễn Khắc Sơn: 11,29 tỷ đồng.

3.3.2 Thông tin về hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm giữa thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng

Giám đốc, các cán bộ quản lý và những người có liên quan tới các đối tượng nói trên với các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát: Không có.

3.4 Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty luôn tuân thủ các quy định về quản trị Công ty theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật, Điều lệ và quy định của Công ty.

## **VI. Báo cáo tài chính**

### **1. Ý kiến kiểm toán đối với báo cáo tài chính:**

Ý kiến kiểm toán đối với báo cáo tài chính đã được trình bày tại mục 5 (III).

### **2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:**

Báo cáo tài chính được kiểm toán bao gồm báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất. Báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất đã được Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty tại địa chỉ <http://www.sodic.com.vn> theo quy định.

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Đăng Website Cty;
- Lưu VT, HĐQT.

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO  
PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**



**Phan Đình Toại**

## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

## 1 Công ty mẹ:

## a Tình hình tài chính:

TT	Chỉ tiêu	Năm 2020 (31/12)	Năm 2021 (31/12)	% tăng, giảm
1	Tổng giá trị tài sản	441,964,432,896	389,726,383,062	-12%
2	Doanh thu thuần	302,924,050,360	96,225,576,549	-68%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	11,970,976,112	15,638,950,782	31%
4	Lợi nhuận khác	42,204,783	-309,752,447	-834%
5	Lợi nhuận trước thuế	12,013,180,895	15,329,198,335	28%
6	Lợi nhuận sau thuế	9,586,276,582	13,048,221,467	36%
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			

## b Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

TT	Chỉ tiêu	Năm 2020 (31/12)	Năm 2021 (31/12)	Ghi chú
1	<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:</i>			
	+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
	Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1.0007	1.0964	
3	+ Hệ số thanh toán nhanh:			
	TSNH - Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn	0.9043	0.8340	
2	<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:</i>			
	+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản:	0.5988	0.5097	
	+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu:	1.4926	1.0397	
3	<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:</i>			
	+ Vòng quay hàng tồn kho:			
	Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho BQ	5.1563	8.8879	
4	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0.6854	0.2469	
	<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:</i>			
4	+ HS LN sau thuế/Doanh thu thuần:	0.0316	0.1356	
	+ HS LN sau thuế/Vốn chủ sở hữu:	0.0541	0.0683	
	+ HS LN sau thuế/Tổng tài sản:	0.0217	0.0335	
	+ HS LN từ HĐKD/Doanh thu thuần:	0.0395	0.1625	

**2 Hợp nhất:**

a Tình hình tài chính:

TT	Chỉ tiêu	Năm 2020 (31/12)	Năm 2021 (31/12)	% tăng, giảm
1	Tổng giá trị tài sản	873,590,225,028	849,970,279,303	-3%
2	Doanh thu thuần	299,247,872,079	152,403,698,686	-49%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	12,201,820,522	21,520,832,739	76%
4	Lợi nhuận khác	-6,627,708	-340,062,516	-5031%
5	Lợi nhuận trước thuế	12,195,192,814	21,180,770,223	74%
6	Lợi nhuận sau thuế	10,192,408,631	18,243,014,725	79%
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			

b Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

TT	Chỉ tiêu	Năm 2020 (31/12)	Năm 2021 (31/12)	Ghi chú
1	<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:</i>			
	+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
	Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1.0347	1.1973	
1	+ Hệ số thanh toán nhanh:			
	TSNH - Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn	0.8581	0.9459	
2	<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:</i>			
	+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản:	0.7325	0.7029	
	+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu:	2.7380	2.3662	
3	<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:</i>			
	+ Vòng quay hàng tồn kho:			
	Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho BQ	4.9405	2.0960	
3	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0.3425	0.1793	
	<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:</i>			
4	+ HS LN sau thuế/Doanh thu thuần:	0.0341	0.1197	
	+ HS LN sau thuế/Vốn chủ sở hữu:	0.0436	0.0722	
	+ HS LN sau thuế/Tổng tài sản:	0.0117	0.0215	
	+ HS LN từ HĐKD/Doanh thu thuần:	0.0408	0.1412	